

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST

Ngày: 19-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thúy Nguyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Việt Thành

Bà Trần Vĩnh Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 & 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 335/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn T**, sinh năm: 1974 tại: Hậu Giang. Nơi cư trú: số 356A, khu vực Thới Long, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn B và bà Hà Thị N (chết); Anh, chị, em ruột: Có 05 người chị, em; chồng tên Trần Văn Ch; con: có 02 người, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2004. Tiền án: chưa. Tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Nguyễn T**, sinh năm: 1977 tại: Cần Thơ. Nơi cư trú: số 39/2A, tổ 3, khu vực Thới Long, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V và bà Nguyễn T; anh, chị, em ruột: Có 05 người chị, em; chồng tên Nguyễn T; con có 04 người, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: chưa. Tiền sự: chưa. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:*

Anh Dương D D, sinh năm 1973; Địa chỉ: 342B khu vực Thới Long, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 24/01/2022, lực lượng Cảnh sát Hình sự Công an quận B, thành phố Cần Thơ phối hợp với Công an phường T, quận B, thành phố Cần Thơ kiểm tra hành chính phát hiện Đoàn T có

hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi bán số đề được thua bằng tiền, bán cho Nguyễn T và Dương D.

Đoàn T khai nhận bắt đầu ghi bán số đề được thua bằng tiền cách ngày bị kiểm tra khoảng 10 ngày nhưng không liên tục, với phương thức người nào có nhu cầu mua số đề thì nhắn tin vào số thuê bao 0795 494 101 của Chi sử dụng, nếu đồng ý Chi sẽ nhắn lại “OK”, tức là đồng ý việc bán số đề được thua bằng tiền sau đó giữ lại để trực tiếp tính được thua với người chơi. Sau khi có kết quả mở thưởng thì người chơi đến nhà gặp trực tiếp Chi để tính tiền được thua, trong trường hợp số tiền trúng đề lớn thì Chi sẽ hẹn tính tiền được thua vào ngày hôm sau.

Về tỷ lệ được thua khi ghi bán số đề Chi căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết của các đài Miền Nam và Đài Miền Bắc trong ngày để tính được thua theo tỷ lệ: số đầu, đuôi và bao lô 02 con, số mua 1.000 đồng trúng được 80.000 đồng; số đá 02 con, số mua 1.000 đồng trúng được 600.000 đồng (tỷ lệ này được quy ước chung cho cả đài Miền Nam và Miền Bắc). Để khuyến khích người mua khi tính tiền số lô 02 con, đối với các đài Miền Nam chỉ tính tiền tương ứng với 15 lô và Đài Miền Bắc sẽ tính là 23 lô.

Qua thông kê trên tin nhắn có trong điện thoại di động thu giữ được của Đoàn T xác định được trong 02 ngày, ngày 23/01/2022 và ngày 24/01/2022, Chi đã ghi bán số đề được thua bằng tiền cho Nguyễn T và Dương D với số tiền cụ thể như sau:

- Ngày 23/01/2022, Chi ghi bán số đề được thua bằng tiền cho Nguyễn T theo kết quả xổ số kiến thiết Đài Kiên Giang với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.240.000 đồng (trong đó số tiền bán đề là 3.240.000 đồng, số tiền trúng đề là 2.000.000 đồng).

- Ngày 23/01/2022, Chi ghi bán số đề được thua bằng tiền cho Nguyễn T theo kết quả xổ số kiến thiết Đài Miền Bắc với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.780.000 đồng (không có tiền trúng).

- Ngày 24/01/2022, Chi ghi bán số đề được thua bằng tiền cho Dương D theo kết quả xổ số kiến thiết Đài thành phố Hồ Chí Minh với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 180.000 đồng, theo kết quả xổ số kiến thiết Đài Đồng Tháp với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 180.000 đồng và theo kết quả xổ số kiến thiết Đài Cà Mau với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 180.000 đồng. Vào ngày 24/01/2022 do lực lượng Công an kiểm tra phát hiện trước giờ có kết quả mở thưởng nên chưa xác định được tiền được thua.

Quá trình điều tra Đoàn T và Nguyễn T đều khai nhận khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của hai bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ: Vật chứng thu giữ gồm: thu giữ của Đoàn T 01 điện thoại di động Nokia màu đen kèm sim số 0795 494 101 và tiền Việt Nam đồng là 9.500.000 đồng; thu giữ của Nguyễn T 01 điện thoại di động ghi hiệu Oppo kiểu máy CPH 1803 màu đỏ kèm sim số 0799 510 814 và 0762 844 506, tiền Việt Nam đồng là 600.000 đồng; thu giữ của Dương D 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50 màu xanh kèm sim số 0932 971 219.

Đối với Dương D do số tiền dùng để đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an quận B, thành phố Cần Thơ đã ra Quyết định xử

phạt vi phạm hành chính đối với đối tượng theo quy định của pháp luật.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSBT ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố các bị cáo Đoàn T và Nguyễn T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về mức hình phạt: Đối với bị cáo Đoàn T, áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35; Điều 50; điểm s i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự hiện hành. Đề nghị xử phạt bị cáo Chi mức tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn T, áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35; Điều 50; điểm s i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự hiện hành. Đề nghị xử phạt bị cáo Chi mức tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị hình phạt bổ sung với các bị cáo do các bị cáo không có thu nhập ổn định.

+ Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 03 sim điện thoại số 0795494101, 0799510814 và số 0762844506 của hai bị cáo. Tịch thu sung công 02 điện thoại di động hiệu Nokia và Oppo của hai bị cáo. Buộc bị cáo Chi nộp tiền thu lợi bất chính là 7.020.000 đồng và trả lại 9.500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Buộc bị cáo D nộp lại số tiền 7.020.000 đồng và trả lại 600.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo hưởng mức hình phạt bằng tiền.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận: Vào ngày 23/01/2022 và ngày 24/01/2022 bị cáo Chi có bán số đề cho bị cáo D, với tổng số tiền bán ngày 23/01/2022 là 3.240.000 đồng đài Kiên Giang và đài Miền Bắc là 3.780.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 2.000.000 đồng. Ngày 24/01/2022 bị cáo Chi bán số đề cho Tín với tổng số tiền là 540.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với nội dung Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự hiện hành quy định “ người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội Đánh bạc. Cáo trạng truy tố các bị cáo tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự hiện hành là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là tệ nạn của xã hội làm cho nhiều người không chăm lo lao động sản xuất, đó là nguyên nhân dẫn đến gia đình lâm vào cảnh nợ nần và cũng là một tệ nạn dễ dẫn đến các tội phạm khác xảy ra, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương nói riêng và mất ổn định trong đời sống xã hội nói chung. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thu lợi bất chính mà không lao động nặng nhọc, các bị cáo đã đánh bạc bằng hình thức đánh số đề. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại điểm s i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động ghi hiệu Oppo kiểu máy CPH 1803 màu đỏ của 02 bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung công. Sim số 0795 494 101, sim số 0799 510 814 và 0762 844 506 hai bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Buộc bị cáo Chi nộp số tiền thu lợi bất chính là 7.020.000 đồng do phạm tội. Trả lại bị cáo D số tiền 600.000 đồng, trả lại bị cáo Chi số tiền 9.500.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Như vậy xét đề nghị xử lý vật chứng của Viện kiểm sát là chưa phù hợp, bởi lẽ số tiền thu lợi bất chính là toàn bộ số tiền mà bị cáo Chi bán số đề cho bị cáo D là 7.020.000 đồng, nên chỉ buộc bị cáo Chi nộp số tiền này và bị cáo D không phải nộp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 50; Điều 35; điểm s i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự hiện hành:

[1] Tuyên bố các bị cáo Đoàn T và Nguyễn T phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Xử phạt Bị cáo Đoàn T 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), buộc bị cáo Chi phải nộp số tiền này để sung công quỹ Nhà nước.

[3] Xử phạt Bị cáo Nguyễn T 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), buộc bị cáo D phải nộp số tiền này để sung công quỹ Nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy sim số 0795 494 101, sim số 0799 510 814 và 0762 844 506 của hai bị cáo.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động ghi hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động ghi hiệu Oppo kiểu máy CPH 1803 màu đỏ của 02 bị cáo.

- Buộc bị cáo Chi nộp số tiền 7.020.000 đồng do phạm tội.

- Tạm giữ số tiền 9.500.000 đồng của bị cáo Chi để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tạm Tạm giữ số tiền 600.000 đồng của bị cáo D để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Về án phí: áp dụng Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Phan Thúy Nguyên**